

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
Căn cứ vào các Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 112/2025/TLST - VHNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2025, về việc yêu cầu “Công nhận việc thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

1. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1985

Địa chỉ: B, khu phố A, phường T, TP. Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai.

2. Ông Trần Xuân D, sinh năm: 1977

Địa chỉ: B, khu phố A, phường T, TP., tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Xuân D kết hôn năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 139 quyền số 01/2008 ngày 4/6/2008 của UBND phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Nay bà H, ông D xác định tình cảm vợ chồng không còn nên ông, bà cùng làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa công nhận việc thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Quá trình chung sống ông bà có 02 (hai) con chung là:

1. Trần Xuân M, sinh ngày 13/12/2009;

2. Trần Xuân C, sinh ngày 05/05/2012.

Khi ly hôn hai bên thống nhất thỏa thuận giao cháu Trần Xuân C cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Xuân M cho ông Trần Xuân D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Xuân D phải chịu 300.000đ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Xuân D thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông bà có 02(hai) con chung là :

1. Trần Xuân M, sinh ngày 13/12/2009;

2. Trần Xuân C, sinh ngày 05/05/2012.

Sau khi ly hôn giao cháu Trần Xuân C, sinh ngày 05/05/2012 cho bà Nguyễn Thị H được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Giao cháu Trần Xuân M, sinh ngày 13/12/2009 cho ông Trần Xuân D trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm thời không ai cấp dưỡng nuôi con.

Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Xuân D không trực tiếp nuôi con nên được quyền đi lại thăm nom con không ai cản trở. Vì lợi ích của con khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Lệ phí HNGĐ-ST: Bà Nguyễn Thị H và ông Trần Xuân D phải chịu 300.000đ, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự TP Biên Hòa, theo biên lai thu tạm ứng lệ phí số 0005313 ngày 27/12/2024.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP Biên Hòa (2);
- THADS TP Biên Hòa (1);
- TAND tỉnh Đồng Nai (1);
- Đương sự (2);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Lưu hồ sơ vụ án (1).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Phú